

D. LƯU THÔNG PHẦN

Toàn kinh gồm ba phần: Một là Tự Phần, hai là Chánh Tông Phần, phần cuối là Lưu Thông.

Linh Phong đại sư bảo: *“Ba phần này gọi là sơ thiện, trung thiện và hậu thiện. Tự phần như đầu, ngũ quan cùng tồn tại. Chánh Tông như thân, tạng phủ chẳng thiếu. Lưu Thông như chân tay, vận hành chẳng trở ngại”*.

Phần này chính là những lời giảng dạy cuối, nhưng lời giảng cuối vẫn tốt lành, chớ nên nghĩ rằng đây là phần Lưu Thông mà đem lòng rẻ rúng.

43. Phi thị Tiểu Thừa (非 是 小 乘 - Chẳng phải là Tiểu Thừa)

Kinh văn trong phẩm này phần nhiều trích từ bản Đường dịch, những câu như *“phi thị Tiểu Thừa”* (chẳng phải là Tiểu Thừa) và *“đệ nhất đệ tử”* (đệ tử bậc nhất) lấy từ bản Tống dịch. Phẩm này là phẩm đầu trong phần Lưu Thông, chỉ khuyên trì danh. Đây chính là hội Quyền quy Thật, thâm ngọn trở về gốc.

Sách Vô Lượng Thọ Kinh Sao viết: *“Phần trên tuy đã nói đến muôn hạnh vãng sanh, nhưng xét ra bốn nguyện của Phật là cốt ý muốn chúng sanh một bề chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật”*.

Sách Đại Kinh Thích của ngài Hắc Cốc có viết (rút gọn) như sau: *“Đến phần Lưu Thông, trước hết là phé bỏ hai môn thuộc các hạnh trợ niệm, chỉ nói đến Niệm Phật Vãng Sanh”*.

Sách còn viết: *“Chuẩn theo bốn nguyện nên trong phần Lưu Thông, trước hết là phé các hạnh, chỉ quy về niệm Phật”*.

Đủ thấy rằng bốn nguyện của đức Di Đà thật sự là mong mỗi chúng sanh một bề chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật, nên nay trong phần Lưu Thông bèn riêng bày Phật nguyện, độc xưng Trì Danh để phổ khuyến lưu thông. Bởi lẽ đó, phần Lưu Thông này được gọi là Hậu Thiện.

Chánh kinh:

佛告慈氏：汝觀彼諸菩薩摩訶薩，善獲利益。若有善男子、善女人，得聞阿彌陀佛名號，能

生一念喜愛之心，歸依瞻禮，如說修行。當知此人為得大利。當獲如上所說功德。心無下劣，亦不貢高。成就善根，悉皆增上。當知此人非是小乘，於我法中，得名第一弟子。

Phật cáo Từ Thị: - *Nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân vi đắc đại lợi, đương hoạch như thượng sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, u ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử.*

Phật bảo Từ Thị:

- Ông xem các Bồ Tát Ma Ha Tát ấy khéo đạt lợi ích. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân được nghe danh hiệu A Di Đà Phật mà có thể sanh tâm vui thích trong một niệm, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời dạy thì nên biết là người ấy được đại thiện lợi, sẽ đạt được công đức như trên đã nói, tâm chẳng hèn kém, cũng chẳng ngạo nghễ, thành tựu căn lành thấy đều tăng thượng. Nên biết là người này chẳng phải là Tiểu thừa; ở trong pháp ta, [người ấy] đáng gọi là đệ tử bậc nhất.

Giải:

Câu “*nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát thiện hoạch lợi ích*” (ông xem các Bồ Tát Ma Ha Tát ấy khéo đạt lợi ích) chỉ vô biên vô lượng các đại Bồ Tát từ mười phương vãng sanh đã nói trong những phẩm trước. Bọn họ được nghe danh hiệu Phật rồi vãng sanh nên được đại lợi ích. Như trong đoạn Đại Luận đã trích dẫn ở phần trên có nói: Bồ Tát vãng sanh Cực Lạc thấy A Di Đà Phật liền được thân Tát Cánh (thân rất ráo) và pháp bình đẳng với các đại Bồ Tát thuộc Bát Địa hay từ Bát Địa trở lên, nên mới bảo là “*thiện hoạch lợi ích*” (khéo đạt lợi ích).

Ở đây, kinh nêu rõ mười phương thánh chúng vãng sanh được lợi ích để khiến cho chúng sanh tin ưa, phát nguyện.

Tiếp đó, kinh khen ngợi pháp Niệm Phật là bậc nhất để khuyến tín: Nghe danh hiệu Phật “*năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm*” (có thể sanh tâm vui thích trong một niệm), quy y lễ kính, “*như thuyết tu hành*”

(tu hành đúng như lời dạy) liền được đại lợi, sẽ đạt được hết thảy công đức do việc vãng sanh đem lại như trong kinh đã nói.

Ý “*nhất niệm*” (một niệm) được bản Hán dịch ghi như sau: “*Văn Vô Lượng Thọ Phật thanh, từ tâm hoan hỷ, nhất thời dừng được, tâm ý thanh tịnh*” (Nghe danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật, từ tâm hoan hỷ, hoan hỷ hơn hờ trong một lúc, tâm ý thanh tịnh). Bản Ngô dịch ghi giống vậy; còn bản Tống dịch ghi là: “*Đắc văn Vô Lượng Thọ Phật danh hiệu, phát nhất niệm tín tâm*” (Được nghe danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật, phát nhất niệm tín tâm). Bản Ngụy dịch thì ghi: “*Đắc văn bỉ Phật danh hiệu, hoan hỷ dừng được, nãi chí nhất niệm*” (Được nghe danh hiệu đức Phật ấy, hoan hỷ, hơn hờ dấu chỉ một niệm).

Theo ý tác giả Tuyên Trạch Tập, chữ “*nhất niệm*” ở đây nghĩa là “*nhất niệm thanh tịnh*”, mà cũng chính là như trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh đã nói: “*Phát nhất niệm tâm, niệm u bỉ Phật*” (Phát nhất niệm tâm, niệm đức Phật ấy).

Gia Tường Sớ cũng ghi: “*Trong nhất niệm liền đầy đủ công đức vô thượng là ý nói: Lợi ích sâu xa. Nhất niệm tin tưởng hết mực, tu hành phát nguyện thì ắt sanh Tịnh Độ, cuối cùng rồi sẽ đắc Phật quả nên bảo là vô thượng*”.

Sách Tuyên Trạch Tập cũng bảo: “*Vì niệm Phật là vô thượng, dấu chỉ nhất niệm đã là đại lợi*”.

Bởi thế, kinh dạy: Nếu ai có thể dấu chỉ trong một niệm, phát khởi lòng hoan hỷ, tin kính, trì danh cầu sanh thì “*đương tri thử nhân vì đắc đại lợi, đương hoạch như thượng sở thuyết công đức*” (hãy nên biết rằng người ấy sẽ được đại lợi, sẽ được các công đức như trên đã nói).

“*Như thượng sở thuyết công đức*” (Những công đức như trên đã nói) chính là công đức như trong kinh đã dạy: Vượt ngang khỏi tam giới, chứng trọn vẹn bốn cõi Tịnh Độ, nhất sanh bỏ xứ thành Phật, rớt rảo Tịnh Quang.

“*Tâm vô hạ liệt*” (Tâm không hèn kém) là có thể tin tưởng thiện căn của chính mình. “*Diệc bất cống cao*” (Cũng chẳng ngạo nghễ) là tin vào Phật trí, ba thứ tâm, Phật và chúng sanh không sai biệt. “*Thành tựu thiện căn*” (Thành tựu căn lành) là như trong bản khắc trên đá của kinh Tiểu Bản đời Lục Triều đã chép: “*Dĩ xưng danh cố, tức đắc đa thiện căn, phước đức, nhân duyên*” (Do vì xưng danh nên liền được nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên).

“*Tất giai tăng thượng*” (Thầy đều tăng thượng) là tinh niệm tiếp nối, tinh tấn không thôi nên các thiện căn thầy đều tăng thêm. Sách A Di Đà Yếu Giải lại bảo: “*Đồng Cư Tịnh Độ là do thiện nghiệp tăng thượng cảm thành*”. Bởi niệm niệm chính là Phật nên nó trở thành nhân duyên gần để thành Phật. Tịnh niệm tiếp nối là đẳng vô gián duyên (duyên không gián đoạn). Lấy Phật hiệu làm sở duyên cảnh, đó là sở duyên duyên¹⁰¹. Nói hai chữ “tăng thượng” đã gồm cả ba duyên trên, có lực dụng lớn.

Chữ “*thử nhân*” (người này) trong câu “*đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa*” (nên biết người này chẳng phải là Tiểu thừa) chỉ người nhất tâm niệm Phật như trên vừa nói. Cõi đời hay chê bai người niệm Phật chỉ biết giải thoát cho riêng mình, thậm chí khinh rẻ pháp môn Niệm Phật thì thật là chẳng hiểu được ý Phật. Chính từ kim khẩu của đức Thế Tôn đã tuyên bố: “*Những người như thế chẳng phải là Tiểu thừa*”. Di Đà Nhất Thừa nguyện hải cùng bình đẳng ban cho cỗ xe trâu trắng lớn, chỉ là Nhất Thừa, chẳng còn hai hay ba thừa; bởi thế mới nói “*phi thị Tiểu Thừa*” (chẳng phải là Tiểu Thừa).

Đức Phật lại tán dương những người niệm Phật như thế “*ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử*” (ở trong pháp ta đáng được gọi là đệ tử bậc nhất). Vì có sao? Vì pháp môn Niệm Phật thật là bậc nhất, thật khó tin nhất. Đối với “*nhất thiết thế gian nan tín chi pháp*” (pháp hết thảy thế gian khó tin được nổi này) mà sanh nổi lòng tin chân thật, phụng hành đúng như lời dạy thì đáng xưng tụng là bậc nhất vậy.

Chánh kinh:

是故告汝天人世間阿修羅等，應當愛樂修習，生希有心。於此經中，生導師想。欲令無量眾

¹⁰¹ Sở duyên cảnh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên: Sở duyên là những gì bị tâm nhận biết, còn cái tâm nhận biết những cảnh đó thì gọi là năng duyên. Sở duyên cảnh chính là những trần cảnh bị tâm nhận biết như sắc, thanh, hương v.v... Sở duyên duyên: Những đối tượng nhận thức của tâm và tâm sở (tác dụng của tâm) nếu làm cho tâm sanh ra kết quả thì gọi là sở duyên duyên. Luận Câu Xá giảng: “*Như nhân thức và các pháp tương ưng lấy sắc làm sở duyên duyên; cũng như thế nhĩ thức và các pháp tương ưng lấy thanh làm sở duyên duyên...*” Hiểu theo nghĩa rộng, sở duyên duyên chính là tất cả pháp. Đẳng vô gián duyên là tác dụng của tâm pháp ở niệm trước mở đường cho niệm sau (theo Huệ Quang tự điển).

生，速疾安住得不退轉，及欲見彼廣大莊嚴、攝受殊勝佛剎，圓滿功德者，當起精進，聽此法門。

Thị cố cáo như thiên nhân thế gian A-tu-la đấng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tưởng, dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tạt an trụ đắc bất thoái chuyển, cập dục kiến bỉ quang đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tấn, thỉnh thử pháp môn.

Vì thế, ta bảo các ông trời, người, thế gian, A-tu-la v.v... phải nên yêu thích tu tập, sanh tâm hy hữu. Đối với kinh này tưởng như đạo sư. [Ai] muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chóng an trụ đắc bất thoái chuyển và muốn thấy cõi Phật ấy quang đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng, viên mãn công đức thì hãy nên phát khởi tinh tấn, nghe pháp môn này.

Giải:

Đoạn này, Phật lại khuyên nên tôn trọng, y chỉ, yêu thích tu tập pháp môn đã được giảng dạy trong kinh này.

Ngài Tịnh Ảnh nói: “Từ chữ ‘thị cố’ (vì thế) trở đi là khuyên học kinh này. Do trong kinh này nói về đức Vô Lượng Thọ, [ai] nghe sẽ được đại lợi. Vì thế, dù đại hóa tràn ngập cả tam thiên đại thiên thế giới, cũng phải vượt qua đó để nghe nhận kinh này, hướng hồ là các nạn nhỏ khác”.

Đó là vì kinh này là kinh bậc nhất của Tịnh tông, giảng về nhân địa, nguyện hạnh của Phật Di Đà, y báo, chánh báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc, chánh nhân vãng sanh của ba bậc, nhân quả ứ - tịnh của hai cõi, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại v.v... không điều gì chẳng bao gồm. Bởi thế, “*ư thử kinh trung, sanh đạo sư tưởng*” (phải nên đối với kinh này tưởng như đạo sư), kính vâng theo kinh giáo, phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm.

Đức Thế Tôn lại dạy: Phàm muốn làm cho vô lượng chúng sanh mau chóng bất thoái, và muốn thấy “*quang đại trang nghiêm thù thắng Phật sát*” (cõi Phật thù thắng quang đại trang nghiêm), nguyện học theo Phật cũng như để tự nhiếp thọ cõi Phật, dùng các sự quang đại thù thắng như thế độ khắp các căn, rộng thâm vạn loại hồng viên mãn công đức thì phải nên khởi lòng tinh tấn nghe nhận pháp môn này.

Chánh kinh:

為求法故，不生退屈諂偽之心。設入大火，不應疑悔。何以故？彼無量億諸菩薩等，皆悉求此微妙法門，尊重聽聞，不生違背。多有菩薩，欲聞此經而不能得，是故汝等應求此法。

Vị cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất siểm ngụy chi tâm. Thiết nhập đại hỏa, bất ung nghi hối. Hà dĩ cố? Bĩ vô lượng ức chư Bồ Tát đẳng, giai tất cầu thử vi diệu pháp môn, tôn trọng thỉnh văn, bất sanh vi bội. Đa hữu Bồ Tát, dục văn thử kinh nhi bất năng đắc; thị cố như đẳng ung cầu thử pháp.

Vì để cầu pháp này thì chớ nên sanh lòng thoái chuyển, cong vạy, siểm ngụy. Dù phải vào trong lửa lớn cũng chẳng nên nghi hối. Vì có sao? Vô lượng ức các vị Bồ Tát đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng nghe nhận, chẳng sanh lòng chống trái. Có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh này mà chẳng được nghe. Vì thế các ông phải cầu pháp này.

Giải:

Ở đây, Phật lại thiết tha khuyên bảo đại chúng vững tin vào pháp môn Tịnh Độ này và kinh Vô Lượng Thọ. Trước hết, Phật dạy: “*Vị cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất siểm ngụy chi tâm*” (Vì để cầu pháp này thì chẳng nên sanh lòng thoái chuyển, cong vạy, siểm ngụy). Ấy là vì trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, có nguyện “*pháp môn vô thượng thế nguyện học*”, mà Tịnh tông lại là pháp bậc nhất và Đại kinh đây cũng lại là kinh bậc nhất của Tịnh tông. Lúc còn tu nhân, Phật Di Đà đã từng nói: “*Giả linh cúng dường hằng sa thánh, bất như kiên dững cầu Chánh Giác*” (Ví dầu cúng dường hằng sa thánh, chẳng bằng kiên cố dững mãnh cầu chánh giác). Muốn cầu Chánh Giác thì trước hết phải cầu chánh pháp. Do đó, chớ nên tự sanh tâm siểm ngụy. “*Thoái*” (退) là thoái chuyển, “*khuất*” (屈) là cong vạy, “*siểm ngụy*” (諂偽) là hư vọng.

Chữ “*thiết*” (設) hàm nghĩa giả sử, ý nói: Vì để cầu pháp nêu phải đi vào lửa lớn “*bất ung nghi hối*” (cũng chẳng nên nghi ngờ, hối hận), phải nên như Phật Di Đà trong lúc tu nhân “*túng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái*” (dầu cho thân ở trong các khổ,

nguyện tâm như thể vĩnh viễn chẳng lui sụt) thì mới là lòng tin sâu chắc, tâm nguyện thiết tha.

“*Hà dĩ cố*” (vì cố sao) là lời đức Phật tự hỏi, tiếp đó, Phật dùng cả hai khía cạnh thuận và nghịch để giảng rõ thêm:

1. Một là như trong phẩm Bồ Tát Vãng Sanh đã thuật, vô lượng vô số các vị Bồ Tát trong mười phương thế giới đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, tin nhận, phụng hành, đều sanh về Cực Lạc.

2. Hai là trái lại, “*đa hữu Bồ Tát dục văn thử kinh nhi bất năng đắc*” (có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh này mà chẳng được nghe). Phẩm tiếp ngay sau phẩm này còn nói: Có một ức Bồ Tát do chẳng nghe kinh này nên bị thoái chuyển vô thượng Bồ Đề.

Đây là dùng điều tương phản để khuyến dụ vững tin. Cuối phẩm, để tổng kết toàn phẩm, đức Từ Tôn từ bi phó chúc, phủ dụ: “*Thị cố nhữ đẳng ưng cầu thử pháp*” (Vì thế, các ông phải nên cầu pháp này).